

**BÁO CÁO****Kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy  
giữa nhiệm kỳ và một số nhiệm vụ trọng tâm đến hết nhiệm kỳ  
Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025**

-----

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI trong bối cảnh kinh tế, chính trị thế giới có nhiều diễn biến phức tạp; tình hình dịch, bệnh mới phát sinh, nhất là đại dịch Covid-19 bùng phát; áp lực lạm phát tăng cao, giá nguyên vật liệu, các yếu tố đầu vào biến động mạnh; thiên tai diễn biến phức tạp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sản xuất, kinh doanh, phát triển kinh tế và đời sống nhân dân, đặt ra nhiều thách thức trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI với quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, phát huy sức mạnh tổng hợp của toàn đảng bộ, hệ thống chính trị, nhân dân các dân tộc và cộng đồng doanh nghiệp nên đạt được những kết quả tích cực, toàn diện trên các lĩnh vực.

Thực hiện quy chế, chương trình làm việc, Ban Thường vụ Tỉnh ủy kiểm điểm sự lãnh đạo, chỉ đạo giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI như sau:

**A. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO****I. Về xây dựng Đảng, hệ thống chính trị****1. Ưu điểm**

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Đảng nghiêm túc, đầy đủ, có nhiều đổi mới, tiến hành bài bản, khoa học, kịp thời và hiệu quả bằng hình thức kết hợp cả trực tiếp và trực tuyến từ trung ương đến cấp cơ sở (*các hội nghị quán triệt Nghị quyết của Trung ương do đồng chí Bí thư Tỉnh ủy trực tiếp quán triệt cho cán bộ chủ chốt từ tỉnh đến cơ sở*), mang lại hiệu quả thiết thực, tiết kiệm, an toàn trong điều kiện dịch Covid-19, được cán bộ, đảng viên, nhân dân đánh giá cao, đồng tình ủng hộ (*tổ chức 06 đợt quán triệt toàn tỉnh, mỗi đợt kết nối 159 điểm cầu toàn tỉnh với 10.451 đại biểu tham gia học tập; các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức mỗi đợt trên 400 lớp, cho hơn 53.000 người; tổ chức thi trực tuyến tìm hiểu về Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI với 432.233 lượt người tham gia, trung bình mỗi tuần có 33.248 lượt người tham gia thi*). Việc nghiên cứu, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng các nghị quyết, kế hoạch và chương trình hành động của tỉnh, địa phương được quan tâm.

- Chỉ đạo đẩy mạnh và triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch với nhiều phương pháp đấu tranh, phản bác hiệu quả, lan tỏa thông tin chính thống, tích

cực, nhất là trên không gian mạng. Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, báo chí, truyền thông.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy kịp thời quán triệt, triển khai các văn bản của Trung ương về sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII), Nghị quyết số 39-NQ/TW, ngày 17/4/2015 của Bộ Chính trị. Qua thực hiện, tinh giảm **180/1.382** biên chế, với tỷ lệ 13,02%; sắp xếp tổ chức bộ máy, giảm 01 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; giảm 67 phòng, ban và tương đương thuộc các cơ quan cấp tỉnh; giảm 11 phòng, ban chuyên môn cấp huyện; giảm 333 lãnh đạo, quản lý các cơ quan, đơn vị; giảm 400 lãnh đạo, quản lý các đơn vị sự nghiệp công lập... Quan tâm chia sẻ, động viên, giải quyết kịp thời chế độ, chính sách đối với những trường hợp bị tác động do sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Chỉ đạo thực hiện Quyết định số 72-QĐ/TW, ngày 18/7/2022 và Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026...

- Lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, rà soát, sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc theo quy định, hướng dẫn của trung ương và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nghiêm quy chế làm việc cấp ủy. Kịp thời quán triệt, triển khai, cụ thể hoá các văn bản của Trung ương về công tác cán bộ (*Quy định số 41-QĐ/TW về miễn nhiệm, từ chức đối với cán bộ; Quy định số 50-QĐ/TW về công tác quy hoạch cán bộ; Kết luận số 08-KL/TW về tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; Kết luận số 14-KL/TW về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Quy định số 65-QĐ/TW về luân chuyển cán bộ; Kết luận số 32-KL/TW về tiêu chuẩn, điều kiện đối với lãnh đạo hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; Kết luận số 35-KL/TW về danh mục chức danh, chức vụ lãnh đạo và tương đương; Thông báo số 20-KL/TW về chủ trương bố trí công tác đối với cán bộ sau khi bị xử lý kỷ luật...*); xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ theo tinh thần Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt của tỉnh (***Đưa ra khỏi quy hoạch:*** Ban Chấp hành 24 đồng chí; Ban Thường vụ Tỉnh ủy 08 đồng chí; Bí thư Tỉnh ủy 03 đồng chí; Phó Bí thư Tỉnh ủy 04 đồng chí; Chủ tịch HĐND tỉnh 01 đồng chí; Chủ tịch UBND tỉnh 03 đồng chí; Phó Chủ tịch HĐND 01 đồng chí; Phó Chủ tịch UBND tỉnh 02 đồng chí. ***Bổ sung quy hoạch:*** Ban Chấp hành 09 đồng chí; Ban Thường vụ Tỉnh ủy 07 đồng chí; Bí thư Tỉnh ủy 01 đồng chí; Phó Bí thư Tỉnh ủy 05 đồng chí; Chủ tịch HĐND tỉnh 03 đồng chí; Chủ tịch UBND tỉnh 03 đồng chí; Phó Chủ tịch HĐND 03 đồng chí; Phó Chủ tịch UBND tỉnh 04 đồng chí); phê duyệt rà soát, bổ sung quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2020 - 2025; 2021 - 2026. Xây dựng quy hoạch Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, các chức danh chủ chốt của tỉnh (*Quy hoạch:* Ban Chấp hành: 58 đồng chí; BTV Tỉnh ủy 18 đồng chí; Bí thư Tỉnh ủy 02 đồng chí; Phó Bí thư Tỉnh ủy: 06 đồng chí; Chủ tịch HĐND tỉnh: 02 đồng chí; Chủ tịch UBND tỉnh: 02 đồng chí; Trưởng đoàn ĐBQH: 01 đồng chí; Phó Chủ tịch UBND tỉnh 07 đồng chí; Phó Chủ tịch HĐND tỉnh: 03 đồng chí; Phó Trưởng đoàn ĐBQH tỉnh: 02 đồng chí) và phê duyệt quy hoạch cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031.

- Thực hiện công tác cán bộ đối với **173** trường hợp (trong đó, điều động và

*bổ nhiệm 39 đồng chí; bổ nhiệm 41 đồng chí; bổ nhiệm lại 16 đồng chí; hiệp y bổ nhiệm, bổ nhiệm lại 23 đồng chí; bổ sung cấp ủy 53 đồng chí...).* Hầu hết các đồng chí được luân chuyển, điều động và bố trí công việc mới đều yên tâm công tác, phát huy được năng lực, sở trường. Công tác cán bộ có nhiều đổi mới theo hướng khách quan, công khai, minh bạch, dân chủ, rút ngắn thời gian thực hiện; bảo đảm đúng quy trình, quy định: Trên cơ sở ý kiến thẩm định của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tập thể Thường trực Tỉnh ủy bàn bạc, thống nhất trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy; tiến hành lấy phiếu kín trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy đối với từng trường hợp cụ thể (*từ đầu nhiệm kỳ tới nay, các trường hợp lấy phiếu kín đều đạt 100% ý kiến thống nhất; các kết luận, quyết định, ... hầu hết được ban hành ngay trong ngày*).

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được quan tâm chỉ đạo, từng bước đổi mới, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật kiến thức mới cho cán bộ theo quy hoạch và gắn với tiêu chuẩn chức danh (*Cao cấp lý luận chính trị: Hệ tập trung 128 đồng chí; hệ hoàn chỉnh chương trình cao cấp lý luận chính trị 103 đồng chí; hệ không tập trung 188 đồng chí. Trung cấp lý luận chính trị: Tổ chức 43 lớp, với số lượng 2.850 học viên (hệ tập trung 08 lớp; hệ không tập trung 35 lớp). Tổ chức 09 lớp bồi dưỡng kiến thức QLNN ngạch chuyên viên chính; 42 lớp Bồi dưỡng ngắn hạn; 05 lớp bồi dưỡng lãnh đạo quản lý cấp phòng; 14 lớp bồi dưỡng đại biểu HĐND cấp huyện với 1.240 học viên; 01 lớp bồi dưỡng, cập nhật kiến thức dành cho cán bộ, lãnh đạo quản lý đối tượng 3; 01 lớp bồi dưỡng chức danh lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; 03 lớp bồi dưỡng nghiệp vụ cải cách hành chính nhà nước*); hoàn thành tốt kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ hàng năm. Thực hiện tốt chế độ, chính sách đối với cán bộ; chỉ đạo tổ chức tốt kỳ thi tuyển công chức và thi nâng ngạch công chức khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội theo quy định,...

- Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng; kịp thời rà soát, xác minh, làm rõ và kết luận tiêu chuẩn chính trị, phục vụ công tác quy hoạch, luân chuyển, điều động, bổ nhiệm cán bộ và phát triển đảng viên mới; tăng cường quản lý cán bộ, đảng viên có liên quan đến việc ra nước ngoài, quan hệ với tổ chức, cá nhân người nước ngoài. Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, rà soát, thẩm tra, xác minh, thẩm định và kết luận về tiêu chuẩn chính trị **2.247** nhân sự tham gia ứng cử đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026; **563** trường hợp phục vụ công tác quy hoạch nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và 2025 - 2030, 2026 - 2031; **139** trường hợp phục vụ công tác cán bộ.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” tiếp tục được chỉ đạo đẩy mạnh theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) gắn với thực hiện các quy định của Đảng về nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, xem đây là nội dung quan trọng, thường xuyên trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; trong đó, chú trọng lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục đạo đức cách mạng; tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; sâu sát cơ sở, kịp thời chỉ đạo giải quyết những vấn đề nổi cộm, phát sinh, khó khăn, vướng mắc từ cơ sở... từ đó góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo

của Đảng, tạo chuyển biến tích cực, đồng bộ.

- Chỉ đạo tập trung triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW “*đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với thực hiện nghị quyết, kết luận, quy định Hội nghị Trung ương 4 (khóa XII, XIII) kịp thời, hiệu quả và ngày càng đi vào thực chất, tạo lan toả trong toàn xã hội. Kịp thời sơ kết, đánh giá việc triển khai thực hiện (*tổ chức 02 hội nghị sơ kết cấp tỉnh; có 05 huyện, 2 đảng ủy tổ chức sơ kết, 09 huyện, thành phố và 02 đảng ủy biểu dương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh sau 01 năm thực hiện Kết luận số 01-KL/TW; 12/12 huyện, thành phố và 04 đảng ủy trực thuộc tổ chức sơ kết 02 năm thực hiện Kết luận 01-KL/TW gắn với biểu dương điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, có 1.263 tập thể và 1.882 cá nhân điển hình tiêu biểu trong học tập và làm theo Bác (Trung ương khen 01 tập thể; cấp tỉnh khen 33 tập thể, 40 cá nhân; cấp huyện khen 297 tập thể và 521 cá nhân, cấp xã khen 932 tập thể và 1.321 cá nhân)*). Đề cao kỷ luật, kỷ cương của Đảng, tính tiên phong, gương mẫu, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức. Vai trò, trách nhiệm của đồng chí bí thư, cấp ủy trong tổ chức học tập, quán triệt, triển khai thực hiện Kết luận số 01-KL/TW và các chuyên đề toàn khóa, hằng năm thể hiện khá rõ và đồng bộ, xác định cụ thể những công việc phải làm. Một số địa phương, đơn vị có nhiều hình thức tổ chức tuyên truyền, học tập mới, sáng tạo, hiệu quả, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động, phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương (*Có 136 mô hình mới, cách làm sáng tạo đã và đang được triển khai thực hiện tại các sở, ban, ngành, các huyện, thành phố trong tỉnh. Ngoài ra, toàn tỉnh còn có trên 2.300 mô hình, tập trung trên các lĩnh vực “phát triển kinh tế”; “giúp nhau vươn lên thoát nghèo”; “bảo đảm an ninh trật tự, an toàn giao thông”; “xây dựng đời sống văn hóa, xóa bỏ tập quán lạc hậu”, “xây dựng Đảng, chính quyền, hệ thống chính trị vững mạnh”,... ở các xã, phường, thị trấn, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp*). Chỉ đạo kiểm tra, giám sát thường xuyên việc tổ chức thực hiện của các ngành, địa phương.

- Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng được quan tâm chỉ đạo thực hiện. Tập trung lãnh đạo thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức đảng và chất lượng đội ngũ đảng viên giai đoạn 2021 - 2025 theo Kế hoạch số 11-KH/TU, ngày 24/5/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*cụ thể hoá thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025*) và Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, trong đó, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, kết nạp đảng viên mới và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không đủ tư cách ra khỏi Đảng,... Từ đầu nhiệm kỳ đến nay, toàn tỉnh kết nạp được **3.060** đảng viên; đưa ra khỏi Đảng **267** trường hợp (*khai trừ 56 trường hợp, xóa tên 211 trường hợp*). Lãnh đạo, chỉ đạo sửa đổi quy định và tổ chức thực hiện tốt việc kiểm điểm, đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm; tỷ lệ tổ chức đảng và đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ không vượt quá 20% theo quy định. Hiện nay, Đảng bộ tỉnh có 18 đảng bộ trực thuộc; có **752** tổ chức cơ sở đảng (*có 263 đảng bộ sở; 489 chi bộ cơ sở*), với 48.084 đảng viên.

- Chỉ đạo đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật Đảng toàn diện, đồng bộ, chủ động, tích cực hơn, với quyết tâm cao, hành động quyết liệt, chất lượng, hiệu quả chuyên biến rõ rệt. Xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, hằng năm và cụ thể hóa các chỉ đạo, quy định của Trung ương về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng. Số lượng các cuộc kiểm tra, giám sát tăng (*Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thành lập 03 đoàn kiểm tra xem xét, đề nghị thi hành kỷ luật đối với 03 đảng viên. Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập 01 đoàn kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 03 tổ chức đảng và 02 đảng viên; 04 đoàn kiểm tra xem xét, thi hành kỷ luật đối với 03 tổ chức đảng và 07 đảng viên; 16 đoàn kiểm tra chấp hành đối với 19 tổ chức đảng và 24 đảng viên; 14 đoàn giám sát đối với 19 tổ chức đảng và 31 đảng viên. Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm đối với 01 ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và 05 đảng viên là cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; kiểm tra 10 tổ chức đảng trong thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát; kiểm tra tài chính đảng đối với 04 tổ chức đảng; giám sát 07 tổ chức đảng và 16 đảng viên*); nội dung tập trung vào những nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận quan trọng của Đảng, những lĩnh vực nhạy cảm dễ phát sinh sai phạm, tiêu cực, những vấn đề bức xúc mà cán bộ, đảng viên và nhân dân quan tâm; giải quyết và xử lý dứt điểm các kết luận kiểm tra, giám sát của Trung ương, các vụ việc nổi cộm, phát sinh từ công tác phòng, chống dịch Covid - 19; đồng thời, chỉ đạo chấn chỉnh công tác lãnh đạo, chỉ đạo một số lĩnh vực quan trọng như: Quản lý, bảo vệ rừng, đất công, tài sản công; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, công tác cán bộ. Kịp thời phát hiện, thi hành kỷ luật nghiêm minh các tổ chức đảng, đảng viên vi phạm, không có “vùng cấm”, “ngoại lệ”, đồng bộ giữa xử lý kỷ luật Đảng với kỷ luật chính quyền và đoàn thể, công khai kết quả xử lý trên các phương tiện thông tin đại chúng (*Từ đầu nhiệm kỳ tới nay toàn Đảng bộ thi hành kỷ luật 15 tổ chức đảng và 755 đảng viên. Trong đó có 16 cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý: Có 02 Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy kỷ luật bằng hình thức “khiển trách”; 03 Tỉnh ủy viên bị kỷ luật trong đó: 02 bằng hình thức “cảnh cáo” và 01 “khai trừ”(do Ban Bí thư xử lý); 11 cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý trong đó: 05 “khiển trách”, 03 “cảnh cáo”, 02 “cách chức”, 01 “khai trừ”; xử lý hình sự: 04 đảng viên; trong đó: Tỉnh ủy viên 01, cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 03; xử lý hành chính 15 đảng viên, trong đó: Tỉnh ủy viên 02, cán bộ thuộc Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 10*). Từ đó góp phần quan trọng vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, đấu tranh ngăn chặn, từng bước đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất, nguyên tắc, kỷ luật, kỷ cương của Đảng.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thành công Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026, đảm bảo dân chủ, đúng pháp luật, an toàn và tiết kiệm. Lãnh đạo kiện toàn các chức danh lãnh đạo, quản lý sau Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- Tiếp tục chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động các kỳ họp của HĐND tỉnh; đổi mới nội dung và hình thức các kỳ họp, việc giám sát, tiến hành tổ chức giải trình tại các phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động giám sát; hoạt động tiếp xúc cử tri, tiếp thu ý kiến của cử tri,

đảm bảo HĐND là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân, chịu trách nhiệm trước nhân dân và đảng bộ địa phương. Đổi mới, nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền các cấp; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính; xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ công.

- Lãnh đạo các cấp ủy nâng cao trách nhiệm trong việc chỉ đạo xây dựng, triển khai các phong trào thi đua yêu nước, bảo đảm thiết thực, hiệu quả, sát với các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh theo tinh thần Chỉ thị số 05-CT/TW, Kết luận 01-KL/TW của Bộ Chính trị.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Công tác nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn và dự báo chưa đáp ứng yêu cầu. Việc cung cấp thông tin chính thống, định hướng tư tưởng, dư luận xã hội, định hướng báo chí và đấu tranh phản bác thông tin trái chiều, luận điệu sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản tử cơ hội có lúc chưa kịp thời.

- Việc thực hiện quy trình công tác cán bộ và sắp xếp tổ chức bộ máy ở một số cấp ủy còn lúng túng. Việc đăng ký xây dựng mô hình mới, cách làm hay, sản phẩm mang tính đặc trưng ở một số địa phương, đơn vị, làm cơ sở cho việc đánh giá, xếp loại và bình xét khen thưởng hàng năm còn chung chung.

- Tính chủ động, sáng tạo, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu trong công tác xây dựng Đảng ở một số cấp ủy, tổ chức cơ sở đảng, ban, ngành, đoàn thể chưa cao. Tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong bộ phận cán bộ, đảng viên tuy giảm nhưng còn tồn tại. Tính chiến đấu, tinh thần tự phê bình và phê bình của một số cán bộ, đảng viên chưa cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu gương mẫu, có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai, sợ trách nhiệm, thiếu quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ.

- Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của một số tổ chức đảng chuyển biến chưa mạnh, chưa thực sự chủ động, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ. Việc nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền ở một số nơi và công tác cải cách thủ tục hành chính còn hạn chế; còn một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện đùn đẩy, né tránh, làm việc cầm chừng, sợ sai, thiếu quyết tâm trong thực hiện nhiệm vụ. Việc đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ còn chậm; tự phê bình và phê bình có lúc, có nơi còn hình thức, chưa đi vào chiều sâu.

- Vai trò, trách nhiệm của một số cấp ủy, tổ chức đảng trong lãnh đạo, chỉ đạo và thực hiện công tác kiểm tra, giám sát chưa được phát huy; công tác kiểm tra, giám sát ở cấp huyện và cơ sở chuyển biến chậm, hiệu quả chưa cao, việc tự phát hiện, kiểm tra, giám sát, xử lý ngay từ cơ sở chưa tốt; một số vấn đề bức xúc, nổi cộm, gây dư luận tại một số địa phương, đơn vị chưa được chỉ đạo, kiểm tra, xử lý kịp thời.

## **II. Về kinh tế - xã hội**

### **1. Ưu điểm**

- Bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết, kết luận,

chỉ thị của trung ương và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI để xây dựng, ban hành, triển khai thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo xây dựng, ban hành 24 nghị quyết, 12 chương trình hành động, 85 kế hoạch, 27 Chỉ thị (*phụ lục 1, 2, 3, 4*) và hơn 6.000 văn bản các loại đề cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra, nhất là tập trung triển khai 4 khâu đột phá, 5 nhiệm vụ trọng tâm, 7 nhóm nhiệm vụ giải pháp và triển khai 16 công trình trọng điểm, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương để thúc đẩy nền kinh tế phát triển.

- Xem xét, cho ý kiến nhiều vấn đề quan trọng, những định hướng lớn trong chiến lược và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương: (*Quy hoạch tỉnh Lâm Đồng thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030; Đồ án quy hoạch xây dựng vùng huyện; Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Đà Lạt và vùng phụ cận*); định hướng về mục tiêu, nhiệm vụ kế hoạch kinh tế - xã hội 5 năm, chủ trương đầu tư xây dựng một số dự án, công trình quan trọng, nhất là những dự án về kết cấu hạ tầng giao thông, thủy lợi, phát triển đô thị, phát triển năng lượng,...

- Chỉ đạo sơ kết, tổng kết 26 nghị quyết, kết luận của Trung ương, tỉnh về lĩnh vực kinh tế - xã hội thực chất, hiệu quả, bảo đảm sự đồng bộ, định hướng phát huy tiềm năng, lợi thế của từng địa phương trong tỉnh (*phụ lục 5*).

- Trong bối cảnh diễn biến hết sức phức tạp, khó lường của dịch Covid-19, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, kịp thời đề ra nhiều giải pháp phòng, chống dịch bệnh theo chỉ đạo của Trung ương, phù hợp thực tiễn địa phương; đồng thời, nhanh chóng chuyển đổi trạng thái thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả Covid-19 để phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội. Với mục tiêu cao nhất là vì sức khỏe, tính mạng và sự bình yên của nhân dân; bám sát cơ sở, chủ động, linh hoạt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành; phân công, phân nhiệm cụ thể, chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư y tế phục vụ công tác phòng, chống dịch theo hướng dẫn của Bộ Y tế; huy động các nguồn lực, khuyến khích xã hội hóa, thành lập “*Quỹ hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19*”. (*Khi dịch bệnh bùng phát và lan rộng cả nước, để dịch bệnh không phát sinh trên địa bàn tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo tỉnh đã chỉ đạo, thành lập 15 chốt kiểm soát, 2.313 Tổ Covid cộng đồng với 8.373 người tham gia; thành lập bệnh viện dã chiến 300 giường, 134 khu cách ly tập trung với 11.218 giường để thực hiện cách ly nhanh nhất, hẹp nhất, nghiêm ngặt nhất có thể và có giải pháp phù hợp, hiệu quả để sớm kết thúc cách ly, phong tỏa*). Triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin Covid-19 cho nhân dân trong tỉnh đảm bảo kịp thời, an toàn và đạt mục tiêu về tỷ lệ bao phủ vắc - xin. Đồng thời, triển khai tốt chính sách hỗ trợ người dân và doanh nghiệp vượt qua khó khăn; chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội sau đại dịch của Chính phủ. Vì vậy, các hoạt động sản xuất, kinh doanh, kinh tế - xã hội, đời sống nhân dân từng bước ổn định, phục hồi và phát triển. Kinh tế tiếp tục phát triển, tốc độ tăng trưởng bình quân 3 năm 2021 - 2023 ước đạt 7,36% (*năm 2021 đạt 3,15%, năm 2022 đạt 11,47%, năm 2023 ước đạt 7,62%*); cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng về lĩnh vực công nghiệp, dịch vụ, giảm lĩnh vực nông nghiệp.

- Tập trung chỉ đạo triển khai quyết liệt các giải pháp đẩy nhanh tiến độ thu ngân sách nhà nước, khai thác các nguồn thu mới như: Ban hành Đề án nâng cao



hiệu quản lý thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 và các đề án chống thất thu thuế đối với hoạt động kinh doanh, chuyển nhượng bất động sản, kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, khai thác tài nguyên khoáng sản, kinh doanh xăng và các hoạt động kinh doanh khác sạn, lưu trú,... Thu ngân sách nhà nước qua các năm đạt cao (*tổng thu năm 2021: 11.023 tỷ đồng, tăng 17%; năm 2022: 13.392,2 tỷ đồng, tăng 21,6% và năm 2023 quyết tâm thu đạt kế hoạch: 14.500 tỷ đồng*).

- Chỉ đạo sớm phân bổ vốn đầu tư công hàng năm; tăng cường kiểm tra, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xây dựng cơ bản. Hàng tháng, Thường trực Tỉnh ủy, lãnh đạo UBND tỉnh kiểm tra, làm việc với các địa phương để tháo gỡ khó khăn, đôn đốc đẩy nhanh tiến độ thi công các dự án đầu tư công; tiến độ giải ngân đầu tư công chuyển biến khá tích cực, cơ bản đạt kế hoạch vốn phân bổ hàng năm (*Giải ngân: Năm 2021: 5.293,393 tỷ, đạt 98% kế hoạch; Năm 2022: 4.869,337 tỷ, đạt 84% kế hoạch; Năm 2023, ước thực hiện: 7.537,596 tỷ, đạt 100% kế hoạch*).

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy sớm thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm tỉnh giai đoạn 2020 - 2025; kịp thời kiện toàn phù hợp với tình hình thực tế. Chỉ đạo UBND tỉnh thành lập, kiện toàn các tổ công tác do lãnh đạo UBND tỉnh làm tổ trưởng để chỉ đạo thực hiện các công trình trọng điểm của tỉnh. Các tổ công tác định kỳ hàng tháng họp với các sở, ban, ngành và địa phương liên quan để đôn đốc, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ thực hiện các thủ tục triển khai thực hiện dự án. Đến nay, có 05 dự án hoàn thành thủ tục và đang triển khai các hoạt động đầu tư xây dựng (*Dự án hồ Đông Thanh, hồ Ta Hoét, hồ Ka Zam, xây dựng thành phố Đà Lạt trở thành thành phố thông minh, Khu du lịch hồ Đại Ninh*); 11 dự án đang tiếp tục hoàn thiện thủ tục, hồ sơ theo quy định.

- Chỉ đạo tập trung đẩy nhanh tiến độ lập, trình thẩm định hồ sơ quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050 và các quy hoạch khác, bảo đảm chất lượng, đúng quy định. Chỉ đạo các địa phương khẩn trương thực hiện lập các hồ sơ quy hoạch vùng huyện. Chỉ đạo thường xuyên rà soát, kịp thời xử lý tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bất cập trong quản lý đất đai, khai thác khoáng sản. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong lĩnh vực quản lý, bảo vệ rừng, trật tự xây dựng, trật tự đô thị.

- Lãnh đạo, vận dụng linh hoạt, một số quy định, chính sách, phù hợp thực tiễn ở địa phương, như: Xin chủ trương tỉnh Lâm Đồng là cơ quan có thẩm quyền tổ chức thực hiện dự án đầu tư xây dựng đường cao tốc đoạn Tân Phú - Bảo Lộc và Bảo Lộc - Liên Khương; chủ động, kịp thời hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp và cơ sở sản xuất, kinh doanh, nhất là sau ảnh hưởng của dịch Covid-19 bằng ngân sách của tỉnh; thống nhất chủ trương đối với một số ý tưởng dự án lớn, tầm chiến lược lâu dài để làm cơ sở cập nhật vào quy hoạch tỉnh giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050,... Chỉ đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi để thu hút nguồn lực. Chỉ đạo quyết liệt xử lý những dự án, doanh nghiệp chậm tiến độ, kém hiệu quả theo Kết luận 929/KL của Thanh tra Chính phủ, thu hồi, chấm dứt hoạt động 44 dự án để xảy ra các sai phạm theo quy định.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng, phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa - xã hội và xây dựng con người Việt Nam, đẩy mạnh xã hội hóa các lĩnh vực y tế, giáo dục, văn hóa, thể dục, thể thao và thực hiện tốt các chính sách an sinh xã



hội, chính sách đối với người có công, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số,... thực hiện quyết liệt 3 chương trình mục tiêu quốc gia; chú trọng công tác giảm nghèo bền vững, góp phần tạo nền tảng quan trọng ổn định chính trị xã hội, thúc đẩy phục hồi phát triển kinh tế bền vững.

- Hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế được lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện xuyên suốt, đồng bộ, có hiệu quả, tạo môi trường thuận lợi, huy động nguồn lực phát triển và nâng cao vị thế của tỉnh. Tích cực triển khai các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại và du lịch; tổ chức các đoàn công tác đối ngoại để thúc đẩy, mở rộng hợp tác, thu hút đầu tư; góp phần giới thiệu, quảng bá hình ảnh, con người, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh,...

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Kinh tế phát triển nhưng chưa thật sự ổn định và bền vững; cơ cấu kinh tế chưa đạt kỳ vọng; ngành công nghiệp - xây dựng phát triển còn chậm; năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế còn thấp, chưa tương xứng với tiềm năng, yêu cầu phát triển của tỉnh và hội nhập quốc tế.

- Hoạt động sản xuất, kinh doanh gặp nhiều khó khăn, thách thức; giá vật tư, nguyên liệu đầu vào tăng cao, thị trường tiêu thụ chưa ổn định. Liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thiếu bền vững. Chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã (*như đất đai, vay vốn, thuế, đào tạo nghề, tạo việc làm,...*) chưa đủ để khuyến khích người dân tham gia vào hợp tác xã; việc thành lập mới hợp tác xã còn khó khăn; phần lớn các hợp tác xã quy mô nhỏ, hoạt động sản xuất còn đơn điệu, manh mún.

- Công tác lập các quy hoạch chậm so với yêu cầu, là lực cản để triển khai kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội; công tác quản lý quy hoạch, trật tự xây dựng, trật tự đô thị tuy chỉ đạo quyết liệt nhưng còn nhiều hạn chế.

- Công tác quản lý tài nguyên, khoáng sản tuy có chuyển biến tích cực nhưng tình trạng phá rừng, lấn chiếm đất rừng xảy ra ở quy mô lớn, tính chất phạm tội nguy hiểm; tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, không phép,... gây thất thoát tài nguyên, khoáng sản chưa được ngăn chặn triệt để. Công tác quản lý tài sản công, nhất là nhà, đất thiếu chặt chẽ, gây lãng phí nguồn lực.

- Đầu tư kết cấu hạ tầng từ nguồn ngân sách nhà nước tuy được ưu tiên, bố trí nguồn lực, nhưng việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, vướng mắc, chưa thật sự tạo được chuyển biến đột phá và động lực cho sự phát triển; một số công trình, dự án đầu tư còn dàn trải, thiếu trọng tâm, trọng điểm; phát triển kết cấu hạ tầng một số lĩnh vực chưa đạt yêu cầu đề ra, nhất là hạ tầng giao thông kết nối; các địa phương chưa chủ động trong khai thác các nguồn lực phục vụ cho đầu tư kết cấu hạ tầng. Tiến độ triển khai một số công trình, dự án trọng điểm chậm. Việc thông tin, tuyên truyền về lợi ích, tác động của công trình, dự án trọng điểm đối với sự phát triển kinh tế - xã hội chưa kịp thời, sâu rộng, chưa tạo được sự đồng thuận của người dân vùng có dự án, còn dễ phát sinh yếu tố phức tạp.

- Công tác quản lý và thực hiện đầu tư công còn một số bất cập; tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công nhìn chung vẫn thấp, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công chưa cao; bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện chậm, ảnh hưởng đến tiến độ thi công dự án; người đứng đầu một số ban quản lý dự án, chủ đầu tư chưa sâu sát, thiếu đôn đốc, kiểm tra công trình, dự án đầu tư công,...

- Nguồn thu chưa bền vững, còn tình trạng nợ đọng thuế dây dưa, kéo dài; tỷ trọng chi đầu tư phát triển chưa đạt yêu cầu đề ra.

- Thu hút đầu tư còn nhiều hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng và thế mạnh của tỉnh; chưa thu hút được nhiều nhà đầu tư chiến lược và dự án lớn đầu tư trên địa bàn tỉnh.

- Đời sống một bộ phận nhân dân, nhất là ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa và an sinh xã hội, giảm nghèo còn nhiều khó khăn, thách thức, tỷ lệ hộ nghèo tuy giảm nhưng một bộ phận hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội khó thoát nghèo.

### **III. Về quốc phòng, an ninh**

#### **1. Ưu điểm**

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm các nghị quyết, kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về công tác quốc phòng, an ninh; đồng thời, ban hành các nghị quyết, chỉ thị tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bảo đảm sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân; xây dựng lực lượng quân đội, công an vững mạnh toàn diện. Chỉ đạo tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa XI) về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

- Thực hiện tốt công tác phối hợp với Đảng ủy Công an Trung ương, Đảng ủy Quân khu 7 trong triển khai thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng, an ninh.

- Chỉ đạo triển khai, thực hiện tốt các nội dung, giải pháp tăng cường tiềm lực quốc phòng, xây dựng nền quốc phòng toàn dân và thế trận quốc phòng toàn dân vững mạnh gắn với thế trận an ninh nhân dân; chỉ đạo tổ chức diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu trị an cấp xã bảo đảm an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, theo đúng quy định. Làm tốt công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ hằng năm.

- Quan tâm lãnh đạo cấp ủy, chính quyền các cấp thực hiện tốt phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, huy động sức mạnh tổng hợp cả hệ thống chính trị tham gia công tác bảo đảm quốc phòng, an ninh. Chỉ đạo tập trung xây dựng lực lượng công an xã, phường chính quy, giải quyết tốt các vụ việc phát sinh ngay từ cơ sở.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng chủ động phát hiện, ứng phó kịp thời, đấu tranh, ngăn chặn âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động; không để hình thành tổ chức chính trị đối lập. Tập trung giải quyết hiệu quả vụ việc phức tạp, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, đấu tranh với hoạt động sinh hoạt tôn giáo trái phép, ngăn chặn tập trung đông người, gây mất an ninh, trật tự... Tăng cường mở các đợt ra quân tấn công trấn áp tội phạm (*thực hiện 18 đợt*), triển khai biện pháp phòng ngừa, đấu tranh ngăn chặn các loại tội phạm về trật tự xã hội, nhất là tội phạm hình sự, ma túy, tín dụng đen,... Chỉ đạo triển khai đảm bảo an toàn tuyệt đối các mục tiêu, công trình trọng điểm, sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội, hoạt động các đoàn lãnh đạo Đảng, Nhà nước thăm và làm việc. Chỉ đạo thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn tuyệt đối cho Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 và Cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Tập trung đẩy mạnh, thực hiện

hiệu quả Đề án 06/CP của Chính phủ. Tai nạn giao thông được kiềm chế, giảm trên cả 3 tiêu chí (*so với thời gian trước liền kề giảm: 86 vụ, 89 người chết, 76 người bị thương*); trật tự, an toàn giao thông từng bước được chấn chỉnh.

- Lãnh đạo lực lượng vũ trang phát huy vai trò nòng cốt, đi đầu trong công tác cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống dịch bệnh, nhất là phòng, chống dịch Covid-19.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

An ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp, tội phạm về trật tự xã hội tuy giảm nhưng vẫn còn một số loại tội phạm diễn biến phức tạp như: Tội phạm trộm cắp tài sản, lừa đảo chiếm đoạt tài sản (*nhất là lừa đảo qua mạng*); đánh bạc, tổ chức đánh bạc, các hoạt động tín dụng đen; tội phạm vi phạm pháp luật về quản lý, bảo vệ rừng, môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; tình trạng tụ tập sử dụng ma túy trái phép có chiều hướng tăng. Âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch ngày càng tinh vi nhưng việc dự báo tình hình, đấu tranh ngăn chặn có lúc còn chậm, hiệu quả công tác phối hợp quản lý, giám sát, đấu tranh ngăn chặn, vô hiệu hóa hoạt động số đối tượng chống đối cực đoan đăng tải các bài viết có nội dung nhạy cảm, phức tạp, chống Đảng và Nhà nước chưa cao. Công tác phối hợp giữa lực lượng công an và các ngành chức năng trong công tác tham mưu giải quyết, xử lý các vụ việc tranh chấp, khiếu kiện phức tạp và hoạt động của số đối tượng khiếu kiện phức tạp địa phương chưa đồng bộ, triệt để. Tội phạm và vi phạm pháp luật sử dụng công nghệ cao: Chủ yếu lợi dụng các mạng xã hội để thực hiện các hành vi chiếm đoạt tài sản, cho vay qua các ứng dụng có yếu tố nước ngoài,... với phương thức thủ đoạn ngày càng tinh vi, kín kẽ để đối phó với các cơ quan chức năng.

## **IV. Về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp**

### **1. Ưu điểm**

- Chỉ đạo triển khai kịp thời, nghiêm túc các chỉ đạo của Trung ương về công tác nội chính, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực. Hàng năm đều ban hành chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tăng cường công tác nội chính, phòng chống tham nhũng, tiêu cực và cải cách tư pháp. Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, bài bản, đi vào chiều sâu, gắn kết chặt chẽ với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, với quyết tâm chính trị rất cao, đạt nhiều kết quả rõ rệt, góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, được nhân dân đồng tình, ủng hộ, đánh giá cao, củng cố niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng. Nhận thức của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, cán bộ, đảng viên về công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực có nhiều chuyển biến. Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh, ban hành quy chế hoạt động, quy định công tác kiểm tra, giám sát của Ban Chỉ đạo, qua đó, phát huy vai trò lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết tốt các vụ án, vụ việc phức tạp, kéo dài (*Ban Chỉ đạo đưa 11 vụ án, vụ việc vào diện theo dõi, chỉ đạo xử lý, đến nay đã kết thúc 04 vụ*).

- Chỉ đạo thành lập các đoàn kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực và công tác phát hiện, xử lý sai phạm kinh tế, chức vụ, tham nhũng, tiêu cực qua thanh tra, kiểm tra đối với một số địa phương, sở, ngành và người đứng đầu cấp ủy, cơ quan, đơn vị, qua đó kịp thời chấn chỉnh, xử lý các sai phạm. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thanh tra tập trung vào

những địa bàn, lĩnh vực nhạy cảm, phức tạp, có nhiều dư luận về tham nhũng, tiêu cực; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm minh các sai phạm theo đúng quan điểm “*không có vùng cấm, không có ngoại lệ, bất kể người đó là ai*”. Công tác phối hợp phát hiện, xử lý sai phạm trong quá trình kiểm tra, thanh tra, kiểm toán, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án ngày càng chặt chẽ, hiệu quả.

- Công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, kê khai tài sản, thu nhập được triển khai thực hiện nghiêm túc. Vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, nhân dân trong công tác phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được phát huy.

- Xây dựng, ban hành Chương trình hành động số 51-CTr/TU, ngày 10/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh để tổ chức thực hiện.

- Triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước về công tác cải cách tư pháp. Hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện chiến lược cải cách tư pháp các cấp và các cơ quan tiền hành tố tụng có nhiều đổi mới; chất lượng giải quyết tố giác, tin báo về tội phạm, điều tra, truy tố, xét xử được nâng lên. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tư pháp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ ngày càng tăng cường, đổi mới.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực ở cấp cơ sở chưa chuyển biến rõ nét; việc tự kiểm tra, giám sát để chủ động phát hiện, xử lý tham nhũng, tiêu cực trong nội bộ cấp ủy, cơ quan, đơn vị còn hạn chế. Công tác giám định, định giá tài sản trong một số vụ án, vụ việc còn khó khăn, vướng mắc. Tình trạng lợi dụng kẽ hở về cơ chế, chính sách, pháp luật, vị trí công tác để nhũng nhiễu, tiêu cực, gây phiền hà cho người dân, doanh nghiệp còn diễn ra ở nhiều lĩnh vực. Việc kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn; thực hiện chuyển đổi vị trí công tác để phòng ngừa tham nhũng chưa tốt.

## **V. Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội**

### **1. Ưu điểm**

- Lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở, xây dựng, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân. Triển khai kịp thời các chỉ đạo của Trung ương, sơ kết, tổng kết các nghị quyết, chỉ thị, kết luận về công tác dân vận. Thực hiện tốt công tác dân vận khéo, các phong trào thi đua yêu nước, nhân rộng các mô hình, cá nhân điển hình tiên tiến. Quan tâm chỉ đạo đẩy mạnh công tác dân vận chính quyền, tập trung vào các giải pháp đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao kỷ cương, kỷ luật, tinh thần trách nhiệm phục vụ người dân và doanh nghiệp của cán bộ, công chức; triển khai thực hiện đầy đủ, kịp thời chế độ, chính sách an sinh, phúc lợi xã hội.

- Tập trung đổi mới nội dung, phương thức, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương để tuyên truyền, vận động, tập hợp, tổ chức phong trào quần chúng. MTTQ đóng vai trò nòng cốt trong vận động các tầng lớp nhân dân tham

gia thực hiện 3 chương trình mục tiêu quốc gia, phòng, chống dịch Covid-19. Chất lượng công tác giám sát, phản biện xã hội, tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217 và số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị từng bước được nâng cao, trở thành việc làm thường xuyên của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội, từ đó giúp cấp ủy, chính quyền tiếp thu, bổ sung nhiều giải pháp, quyết sách vào các nghị quyết, quyết định mang lại hiệu quả trong thực tiễn (*Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức 17 cuộc giám sát, phản biện 6 dự thảo văn bản; các tổ chức chính trị - xã hội giám sát 23 cuộc; Mặt trận Tổ quốc các huyện, thành phố giám sát 143 cuộc, phản biện 59 văn bản; xã, phường, thị trấn giám sát 592 cuộc*).

- Chỉ đạo thực hiện tốt việc tiếp xúc, đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với đoàn viên, hội viên và nhân dân; tiếp xúc giữa cử tri với đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND các cấp trước và sau các kỳ họp; tham gia giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân. Qua đó, phát huy quyền làm chủ, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của nhân dân, góp phần giữ vững ổn định an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội, tạo điều kiện cho phát triển kinh tế - xã hội.

- Lãnh đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Cựu Chiến binh tỉnh và Đại hội Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh, nhiệm kỳ 2022 - 2027 và một số hội quần chúng; tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị Đại hội Công đoàn, Hội Nông dân tỉnh nhiệm kỳ 2023 - 2028 và Đại hội Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh nhiệm kỳ 2024 - 2029.

- Thường xuyên quan tâm chỉ đạo cấp ủy, chính quyền các cấp làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo, phát huy tốt vai trò của lực lượng cốt cán, người có uy tín trong các thành phần xã hội, dân tộc, tôn giáo (*các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên tiếp xúc, gặp mặt, thăm hỏi, chúc mừng các chức sắc tôn giáo dịp lễ, tết, dịp lễ trọng các tôn giáo*). Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 16-NQ/TU, ngày 03/6/2022 về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030, qua đó tạo cơ chế tăng cường đầu tư hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, văn hóa ở những địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đông đồng bào dân tộc, tôn giáo. Quan tâm phát triển đội ngũ cán bộ, phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, người theo các tôn giáo.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện công tác dân vận; phối hợp giữa chính quyền với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở một số địa phương chưa tốt. Công tác dân vận trong các cơ quan hành chính nhà nước chưa có nhiều đột phá.

- Công tác nắm bắt và phản ánh với cấp ủy tình hình tư tưởng, nguyện vọng của đoàn viên, hội viên và nhân dân, nhất là các vấn đề nổi cộm trong đồng bào dân tộc thiểu số, trong các tôn giáo, các vụ việc khiếu kiện, vi phạm Luật Lâm nghiệp, trong triển khai các công trình, dự án,... chưa thường xuyên, kịp thời; việc dự báo diễn biến tư tưởng các thành phần xã hội có lúc chưa chủ động, nhạy bén nên hiệu quả tham mưu, phối hợp chưa cao.

- Phát triển đảng viên người dân tộc thiểu số, người theo tôn giáo còn chậm. Một bộ phận người dân tộc thiểu số, người có đạo bị các đối tượng thù địch lợi dụng, lôi kéo.

## **B. ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO, PHONG CÁCH VÀ LỀ LỜI LÀM VIỆC**

### **1. Ưu điểm**

#### ***1.1. Về thực hiện các nguyên tắc của Đảng***

- Tập thể Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, thể hiện tinh thần đoàn kết, thống nhất; chấp hành nghiêm Cương lĩnh, Điều lệ Đảng, nghị quyết, chỉ thị, quy chế làm việc của Trung ương, Tỉnh ủy; đồng thời, đề cao vai trò nêu gương, tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của mỗi cá nhân, nhất là người đứng đầu. Thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường kiểm tra, giám sát quyền lực, đề cao trách nhiệm người đứng đầu. Tổ chức các hội nghị có nhiều đổi mới, dành thời gian thảo luận để thảo luận trước khi quyết định các nội dung thuộc thẩm quyền; những vấn đề phức tạp hoặc còn ý kiến khác nhau đều được phân tích, giải trình cụ thể, tạo sự đoàn kết, thống nhất cả về ý chí và hành động trong đảng bộ, sau các hội nghị ban hành kết luận làm căn cứ cho việc chỉ đạo, triển khai thực hiện và kiểm tra, giám sát.

- Đa số các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện và có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng; có phẩm chất đạo đức tốt, trung thực, khiêm tốn, cầu thị, thẳng thắn và gương mẫu; có ý thức tổ chức kỷ luật tốt, nghiêm túc trong đấu tranh tự phê bình và phê bình; có tinh thần đoàn kết, thống nhất trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy và trong cơ quan, đơn vị nơi công tác; chấp hành tốt nội quy, quy chế làm việc và sự phân công của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo công tác tổ chức cán bộ, nhất là việc thực hiện bảo đảm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo trực tiếp, toàn diện công tác cán bộ và quản lý đội ngũ cán bộ trong hệ thống chính trị; chú trọng lựa chọn, bố trí cán bộ đủ tiêu chuẩn, điều kiện, phẩm chất, năng lực, uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch,...

#### ***1.2. Về tổ chức thực hiện chương trình làm việc***

- Căn cứ Quy chế và Chương trình làm việc của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư (khóa XIII); Quy chế làm việc, Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra giám sát của Tỉnh ủy nhiệm kỳ 2020 - 2025 và yêu cầu, nhiệm vụ, tình hình thực tiễn của địa phương; Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng, ban hành, lãnh đạo thực hiện nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị hàng năm; chương trình công tác và chương trình kiểm tra, giám sát hàng năm; cụ thể hóa thành chương trình làm việc hàng quý, tháng và lịch công tác hàng tuần của Ban Thường vụ và Thường trực Tỉnh ủy,... bảo đảm kịp thời, hiệu quả, đúng chương trình, kế hoạch đề ra, phù hợp tình hình thực tiễn địa phương.

- Chỉ đạo đổi mới, nâng cao chất lượng các cuộc họp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, bám sát chương trình công tác, chuẩn bị kỹ lưỡng tài liệu họp, không đọc tài liệu, báo cáo tại các cuộc họp dành tối đa thời gian cho thảo luận làm rõ các vấn đề; các ý kiến phát biểu ngắn gọn, đi thẳng vào các giải pháp, đề xuất; một số hội nghị quan trọng chỉ đạo chia tổ thảo luận, tổng hợp tiếp thu tối đa các ý kiến

góp ý; ngay sau hội nghị văn bản hóa các kết luận khẩn trương tổ chức thực hiện.

- Việc tổ chức hội nghị học tập, quán triệt văn bản của Đảng, Nhà nước hầu hết được ứng dụng công nghệ thông tin, tổ chức học tập, quán triệt trực tuyến đến xã, phường, thị trấn; tuyên truyền, quán triệt với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Việc tổ chức cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước được chỉ đạo thực hiện nghiêm túc, bảo đảm kịp thời, hiệu quả, có sự vận dụng sát hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

### ***1.3. Về phương thức lãnh đạo, phong cách và lễ lối làm việc***

- Chỉ đạo xây dựng, ban hành Chương trình hành động số 52-CTr/TU, ngày 10/3/2023 thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới để tổ chức thực hiện.

- Tập trung đổi mới phương thức lãnh đạo, trước hết là đổi mới, nâng cao chất lượng học tập, quán triệt, cụ thể hóa, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Trung ương và tỉnh, nhất là việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI... theo hướng rõ về nội dung, lộ trình, phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng cấp ủy, cơ quan tổ chức thực hiện, bảo đảm dễ đánh giá, kiểm tra, giám sát (*Ban hành nghị quyết có chương trình, kế hoạch thực hiện và đề án cụ thể kèm theo*). Đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ, trong đó có sự linh hoạt, nhạy bén, sáng tạo, quyết liệt, không ngại khó khăn, thử thách, nêu cao tinh thần trách nhiệm, với quyết tâm cao (*Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy có nhiều chỉ đạo đúng và trúng, thể hiện bản lĩnh, quyết đoán, nhạy bén nhất là trong chỉ đạo công tác phòng, chống dịch Covid-19 góp phần giữ vững ổn định, không để bùng phát dịch; chỉ đạo đề ra nhiều giải pháp nhanh chóng phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội ngay sau dịch*); chấp hành và thực hiện nghiêm các nguyên tắc của Đảng; tập trung khắc phục những khuyết điểm, hạn chế chỉ ra một cách quyết liệt, hiệu quả; kiên quyết trong xử lý công việc, nhất là trong đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; đồng thời, tăng cường công tác tuyên truyền, vận động; nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phương pháp, lễ lối làm việc, ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả công việc.

- Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc chế độ công tác theo Quy chế làm việc, Chương trình công tác, Chương trình kiểm tra, giám sát của Tỉnh ủy toàn khóa và hằng năm, có trọng tâm, trọng điểm; Thường trực Tỉnh ủy thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động chỉ đạo, giải quyết công việc hàng ngày của đảng bộ tỉnh, thực hiện nghiêm túc chế độ họp giao ban Thường trực Tỉnh ủy hàng tuần để thảo luận, giải quyết những vấn đề quan trọng, đột xuất, thuộc thẩm quyền, phát sinh giữa 2 kỳ họp, đảm bảo thực hiện nghiêm Quy chế làm việc và các nguyên tắc, quy trình, quy định của Đảng. Chỉ đạo thực hiện nghiêm thẩm quyền trình văn bản của các ban Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh, theo đó các văn bản trình xin ý kiến Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy phải do cấp trưởng trực tiếp ký ban hành, các nội dung về mặt nhà nước do Bí thư Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh ký trình.



- Từng đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ động bám sát cơ sở, địa bàn, lĩnh vực được phân công phụ trách, kịp thời nắm tình hình, phát hiện và chỉ đạo những vấn đề bức xúc, nổi cộm, những khó khăn, vướng mắc, qua đó giúp địa phương, cơ sở giải quyết hoặc đề nghị, yêu cầu các cơ quan chức năng xem xét, giải quyết. Ngoài việc chỉ đạo xử lý, giải quyết kiến nghị các đoàn kiểm tra, giám sát của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, những kiến nghị của các đoàn giám sát của HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc tỉnh được Thường trực Tỉnh ủy kịp thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc thực hiện, báo cáo kết quả trong thời gian cụ thể. Trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ trên cương vị công tác, từng đồng chí thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, chấp hành nghiêm túc chủ trương, nghị quyết, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước; gương mẫu, đoàn kết thống nhất, đề cao vai trò nêu gương và trách nhiệm trong công việc; có tư duy đổi mới, sáng tạo, linh hoạt, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, có phương pháp làm việc quyết đoán, khoa học, dân chủ, hiệu quả; kịp thời báo cáo, xử lý những vấn đề nổi cộm, phát sinh trên địa bàn.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Còn 02 đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm quy định của Đảng, Quy định về những điều đảng viên không được làm và trách nhiệm nêu gương đối với cán bộ, đảng viên, gây dư luận xấu, bức xúc trong xã hội phải xử lý kỷ luật Đảng.

- Cải cách hành chính trong Đảng còn chậm so với yêu cầu, nhiệm vụ, nhất là cải cách thủ tục hành chính. Một số cấp ủy ban hành văn bản còn chung chung, dàn trải, chậm bổ sung, sửa đổi, thay thế.

## **C. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

### **1. Ưu điểm**

- Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy luôn đoàn kết, thống nhất, giữ vững nguyên tắc lãnh đạo, sáng suốt, kiên trì trước những khó khăn, thách thức; thực hiện nghiêm quy chế làm việc, bám sát chương trình làm việc toàn khóa, hàng năm; đồng thời, linh hoạt điều chỉnh những nội dung hệ trọng, cấp thiết phát sinh. Các đồng chí Thường trực Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Thường vụ và Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện đầy đủ trách nhiệm, quyền hạn của mình, chỉ đạo toàn diện, xuyên suốt tất cả các lĩnh vực với quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động mạnh mẽ, đồng bộ trong triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.

- Trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, luôn bám sát quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật Nhà nước, vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với thực tiễn địa phương, tạo sức lan tỏa, đồng thuận trong nhân dân. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội. Chỉ đạo sát sao, quyết liệt, hiệu quả công tác phòng, chống dịch Covid-19; thích ứng, linh hoạt, kịp thời hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng của dịch bệnh. Thực hiện chương trình phục hồi kinh tế, góp phần kiểm soát dịch, bệnh, tháo gỡ khó khăn, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đến nay, có một số chỉ tiêu kinh tế - xã hội đạt và vượt kế hoạch cả nhiệm kỳ; tăng trưởng kinh tế bình quân 3 năm đạt 7,36%; đầu tư phát triển, triển khai các khâu đột phá, công trình trọng điểm đạt kết quả quan trọng. Thu

ngân sách là điểm sáng trong các năm 2021, 2022; tốc độ tăng bình quân 3 năm 2021 - 2023 đạt 15,4%/năm. Các lĩnh vực văn hóa, xã hội được quan tâm, chú trọng, an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân từng bước được cải thiện; triển khai thực hiện lồng ghép, hiệu quả 03 chương trình mục tiêu quốc gia, công tác giảm nghèo, thực hiện chính sách với người có công được triển khai tích cực.

- Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được đặc biệt coi trọng. Phương thức lãnh đạo của cấp ủy tiếp tục được đổi mới, quyết liệt, đồng bộ, toàn diện và hiệu quả hơn. Chỉ đạo kịp thời, toàn diện bộ máy chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nội chính, tư pháp triển khai thực hiện đồng bộ, linh hoạt nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, khắc phục hiệu quả những khó khăn, thách thức, tạo động lực quyết tâm hoàn thành toàn diện mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

- Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật đảng triển khai quyết liệt, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất, làm thay đổi nhận thức cán bộ, đảng viên, nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên sai phạm, góp phần quan trọng trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, siết chặt kỷ luật, kỷ cương, tăng cường đoàn kết, thống nhất trong Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo, thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở được quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên, kịp thời, đem lại hiệu quả thiết thực góp phần củng cố, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng có chuyển biến rõ về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, nhất là trong công tác giám sát, phản biện xã hội.

- Lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các giải pháp giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động.

## **2. Hạn chế, khuyết điểm**

- Lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng tuy có nhiều chuyển biến tích cực nhưng năng lực lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy còn hạn chế; tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*” trong một bộ phận cán bộ, đảng viên còn xảy ra. Một số đồng chí cán bộ, đảng viên là lãnh đạo, quản lý các cấp thiếu tu dưỡng, rèn luyện, vi phạm về những điều đảng viên không được làm, vi phạm trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao đến mức phải xử lý kỷ luật theo quy định của Đảng và Nhà nước. Công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch có lúc còn bị động. Việc nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của nhân dân có lúc chưa kịp thời.

- Lãnh đạo, chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội chưa đạt yêu cầu, nhất là: Việc tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, thu hút đầu tư, triển khai các dự án, các vấn đề về giải phóng mặt bằng, đất đai, tài nguyên, quy hoạch, xây dựng...

- Lãnh đạo, chỉ đạo xử lý trách nhiệm chưa triệt để đối với một số đơn vị, địa phương, cá nhân, nhất là người đứng đầu để xảy ra vi phạm trong công tác quản lý,

bảo vệ rừng, quản lý trật tự đô thị, tiến độ giải ngân vốn đầu tư công ...

- Trách nhiệm tham gia, góp ý vào các dự thảo văn bản của Trung ương, Tỉnh ủy của một số đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Tỉnh ủy viên khi Thường trực Tỉnh ủy xin ý kiến theo Quy chế làm việc đôi lúc chưa cao.

### **3. Nguyên nhân**

#### ***3.1. Nguyên nhân ưu điểm***

Đạt được những kết quả nêu trên là nhờ sự lãnh đạo đúng đắn, chỉ đạo sâu sát, kịp thời, phát huy vai trò trung tâm đoàn kết, thống nhất trong Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy, tạo sự lan tỏa trong toàn Đảng bộ; sự ủng hộ đồng hành và giám sát của HĐND tỉnh; sự vào cuộc quyết liệt, quyết tâm, phối hợp chặt chẽ của cả hệ thống chính trị; chỉ đạo điều hành đúng hướng, quyết liệt, thống nhất, bài bản, khoa học, sát thực tiễn của UBND tỉnh; sự ủng hộ, chia sẻ, tin tưởng của các tầng lớp nhân dân. Giữ vững nguyên tắc của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; kiên định mục tiêu đề ra, bản lĩnh, chủ động, linh hoạt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; kịp thời đề ra các giải pháp ứng phó, giải quyết tốt các khó khăn, thách thức phát sinh từ thực tiễn.

#### ***3.2. Nguyên nhân tồn tại, hạn chế***

Bên cạnh những nguyên nhân khách quan như tình hình dịch bệnh, thiên tai, biến đổi khí hậu, nhất là đại dịch Covid-19 tác động lớn đến mọi hoạt động của đời sống kinh tế, xã hội, còn một số nguyên nhân chủ quan sau:

- Công tác dự báo, nắm tình hình có lúc chưa sát thực tế. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ một số cấp ủy, chính quyền còn thiếu quyết liệt trong hành động; việc cụ thể hóa, triển khai thực hiện nghị quyết Trung ương, Tỉnh ủy còn chung chung, thiếu sáng tạo, đột phá.

- Trách nhiệm người đứng đầu một số địa phương, cơ quan, đơn vị chưa phát huy mạnh mẽ, thiếu kiểm tra, giám sát, chưa sâu sát địa phương, cơ sở nên việc phát hiện, xử lý các vấn đề nổi cộm chưa kịp thời, còn tình trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm; chưa nghiêm túc, quyết liệt, đồng bộ trong thực hiện chỉ đạo của cấp trên.

- Quản lý nhà nước một số lĩnh vực chưa chặt chẽ; hiệu lực, hiệu quả của một số quy định chưa cao. Vai trò và sự phối hợp giữa các cấp, ngành trong tham mưu, đề xuất chủ trương, cơ chế chính sách còn hạn chế; cải cách hành chính một số ngành, lĩnh vực, địa phương đạt kết quả thấp. Một số cán bộ, công chức những nhiều, gây phiền hà cho người dân và doanh nghiệp.

### **4. Bài học kinh nghiệm**

- Bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy chế làm việc; kịp thời cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, cơ chế, chính sách của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ; tổ chức thực hiện quyết liệt, kịp thời, có trọng tâm, trọng điểm, điều chỉnh, bổ sung những vấn đề mới phát sinh kịp thời, đúng thẩm quyền; kiên trì, kiên định thực hiện mục tiêu, đồng thời thích ứng linh hoạt, quyết liệt, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành.

- Lãnh đạo, chỉ đạo với bản lĩnh, quyết tâm chính trị cao, hành động quyết liệt, bảo đảm nguyên tắc, quy định của Đảng; phát huy dân chủ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương; tập trung công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng. Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò lãnh đạo của cấp ủy; tính chủ động, sáng tạo, linh hoạt, hiệu quả trong điều hành của chính quyền. Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, củng cố lòng tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Phát huy tinh thần tự lực, tự cường; huy động hiệu quả mọi nguồn lực, tận dụng tốt các cơ hội, tranh thủ sự giúp đỡ của các tổ chức, cá nhân trong phòng, chống dịch bệnh và phục hồi, phát triển kinh tế - xã hội, tạo sức mạnh tổng hợp thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chú trọng bảo đảm hài hòa giữa phát triển kinh tế với phát triển văn hóa, xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Kiên quyết, kiên trì, quyết liệt, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, xử lý nghiêm minh, thấu tình, đạt lý, bảo vệ người dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì mục tiêu chung; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền; phát huy tinh thần tiên phong, gương mẫu, “nói đi đôi với làm”; chủ động, linh hoạt, thống nhất trong tổ chức thực hiện, tăng cường phối hợp chặt chẽ giữa các cấp, ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị; theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá kỹ nguyên nhân kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong xây dựng, tổ chức thực hiện nhiệm vụ được giao. Thường xuyên rà soát, đánh giá, nâng cao năng lực cán bộ, công chức, nhất là người đứng đầu; xử lý kịp thời, nghiêm minh những vi phạm.

#### **D. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM ĐẾN HẾT NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XI**

1. Bám sát Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị, kết luận,... của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư; chỉ đạo của Quốc hội và Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, các nghị quyết chuyên đề của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả quan điểm, mục tiêu, các nhiệm vụ, giải pháp về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị. Quyết tâm phấn đấu hoàn thành đạt và vượt mức các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI đề ra.

2. Phát huy tinh thần đoàn kết, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, đổi mới, sáng tạo, nỗ lực, quyết tâm hành động cao nhất để thích ứng linh hoạt, hiệu quả với bối cảnh, tình hình mới, khắc phục khó khăn, thách thức, tranh thủ thời cơ, vận hội mới phát sinh trong triển khai thực hiện nhiệm vụ, nhất là thành tựu mới của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, cá thể hóa trách nhiệm đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực; tổng kết, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật kịp thời, nghiêm minh.

3. Tiếp tục cơ cấu lại nền kinh tế, thúc đẩy tăng trưởng. Huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển nhanh và bền vững. Phát huy tối đa nội lực, tranh thủ ngoại lực, xác định khó khăn, thách thức là động lực phấn đấu để vươn lên. Tiếp tục tháo gỡ khó khăn, điểm nghẽn về cơ chế, chính sách, nhất là lĩnh vực đầu tư, quy hoạch, đất đai, bồi thường, giải phóng mặt bằng; chú trọng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, tạo lập môi trường đầu tư thông thoáng phục vụ yêu

cầu phát triển. Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc cơ cấu lại ngân sách, công tác quản lý tài sản công; thực hiện cơ cấu chi ngân sách nhà nước hợp lý.

4. Lãnh đạo triển khai thực hiện chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp cấp huyện, cấp xã theo kế hoạch. Chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các quy hoạch; nghiên cứu triển khai các kế hoạch, đề án phát triển đô thị thích ứng với biến đổi khí hậu, đô thị tăng trưởng xanh, xây dựng đô thị thông minh. Chỉ đạo quyết liệt công tác đầu tư công, phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; phân đấu giải ngân hết số vốn được phân bổ qua các năm. Tập trung chỉ đạo quyết liệt hoàn thành thủ tục, đẩy nhanh tiến độ triển khai, khởi công các dự án công trình trọng điểm trên địa bàn tỉnh. Tập trung công tác quản lý, sử dụng hiệu quả đất đai, tài nguyên, khoáng sản, rừng. Kiểm tra, xử lý kiên quyết các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng.

5. Chú trọng phát triển toàn diện, đồng bộ các lĩnh vực văn hóa, xã hội, gắn kết hài hòa giữa phát triển kinh tế với văn hóa, xã hội. Quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt Kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại Hội nghị văn hóa toàn quốc. Làm tốt công tác giáo dục đào tạo, tăng cường công tác đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh. Tập trung huy động các nguồn lực xã hội và thực hiện lồng ghép thực hiện hiệu quả 03 Chương trình mục tiêu quốc gia. Đẩy mạnh công tác thông tin, truyền thông; kịp thời đấu tranh, phản bác, ngăn chặn, xử lý những thông tin xấu, độc, sai sự thật, gây hoang mang dư luận. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nâng cao đời sống nhân dân.

6. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện tốt các giải pháp giữ vững quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội, không để xảy ra tình huống bị động, bất ngờ. Chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, xuyên tạc của các thế lực thù địch, phản động. Tăng cường các hoạt động đối ngoại, hội nhập và hợp tác quốc tế nhằm thúc đẩy, mở rộng hợp tác, giao lưu thương mại và thu hút đầu tư, đẩy mạnh xuất khẩu và quảng bá hình ảnh tỉnh Lâm Đồng đến các nước, các tổ chức quốc tế.

7. Lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý. Chỉ đạo làm tốt công tác quy hoạch, cán bộ, chuẩn bị nhân sự cho đại hội đảng bộ các cấp và Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XII, nhiệm kỳ 2025 - 2030, bầu cử Đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

8. Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, tạo chuyển biến đồng bộ trong ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; thực hiện tốt vai trò nêu gương, nhất là người đứng đầu. Thường xuyên đổi mới phong cách, lề lối làm việc, phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối, toàn diện của Đảng. Tiếp tục chỉ đạo thực hiện tốt công tác cán bộ, sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế theo lộ trình. Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên; chú trọng phát triển đảng viên mới. Tạo chuyển biến mạnh mẽ hơn nữa trong công

tác kiểm tra, giám sát, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại các địa phương, cơ sở. Giải quyết dứt điểm các vụ việc, vụ án thuộc diện Ban Chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tỉnh theo dõi, chỉ đạo, xử lý. Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền; công tác dân vận, dân tộc, tôn giáo; tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; tăng cường, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các ban đảng TW: Tổ chức, Tuyên giáo, Dân vận, Nội chính, Kinh tế, UBKT và Văn phòng Trung ương Đảng (báo cáo),
- Các Vụ theo dõi ĐP của Ban Đảng TW,
- TTTU, TT HĐND, lãnh đạo UBND tỉnh,
- Các thành ủy, huyện ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy, KT<sub>1</sub>, TH<sub>1</sub>.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**

**Trần Đình Văn**

## DANH MỤC NGHỊ QUYẾT

### Phụ lục 1. BAN HÀNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN 12/6/2023

(Kèm theo Báo cáo số 416-BC/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Ngày văn bản	Số ký hiệu	Trích yếu
1	03/11/2020	01-NQ/TU	Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
2	07/12/2020	02-NQ/TU	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh năm 2021
3	01/03/2021	03-NQ/TU	Nghị quyết về công tác xây dựng Đảng, hệ thống chính trị năm 2021
4	12/11/2021	04-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) về phát triển thành phố Đà Lạt giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
5	12/11/2021	05-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển thành phố Bảo Lộc giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
6	12/11/2021	06-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đức Trọng trở thành thị xã giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
7	12/11/2021	07-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (Khóa XI) Về phát triển huyện Đam Rông giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045
8	06/12/2021	08-NQ/TU	Nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2022
9	14/12/2021	09-NQ/TU	Nghị quyết triển khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 23/6/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giảm nghèo bền vững đến năm 2030”
10	17/02/2022	10-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng trong công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030
11	17/02/2022	11-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng trong thời kỳ mới
12	25/5/2022	12-NQ/TU	Nghị quyết về chuyển đổi số tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
13	25/5/2022	13-NQ/TU	Nghị quyết phát triển công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
14	25/5/2022	14-NQ/TU	Nghị quyết về đẩy mạnh cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến 2025, định hướng đến năm 2030
15	06/03/2022	15-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho huyện Di Linh phát triển toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050



16	06/03/2022	16-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022 - 2030
17	06/09/2022	17-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
18	25/7/2022	18-NQ/TU	Nghị quyết của Tỉnh ủy về phát triển du lịch chất lượng cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
19	25/7/2022	19-NQ/TU	Nghị quyết của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
20	25/7/2022	20-NQ/TU	Nghị quyết của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
21	27/10/2022	21-NQ/TU	Nghị quyết về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030
22	12/07/2022	22-NQ/TU	Nghị quyết Về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng - hệ thống chính trị năm 2023
23	16/12/2023	23-NQ/TU	
24	23/02/2023	24-NQ/TU	Nghị quyết của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ xây dựng công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị

**Phụ lục 2. DANH MỤC CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG**  
**BAN HÀNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN 12/6/2023**  
*(Kèm theo Báo cáo số 416-BC/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)*

STT	Ngày văn bản	Số ký hiệu	Trích yếu
1	15/01/2021	01-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025
2	24/05/2021	10-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI nhiệm kỳ 2020 - 2025
3	15/06/2022	29-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW của Bộ Chính trị về quy hoạch, xây dựng, quản lý và phát triển bền vững đô thị Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
4	27/10/2022	39-CTr/TU	Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục đổi mới, hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý và sử dụng đất, tạo động lực đưa nước ta trở thành nước phát triển có thu nhập cao” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
5	27/10/2022	40-CTr/TU	Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
6	27/10/2022	41-CTr/TU	Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về “tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
7	27/10/2022	42-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về “tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới”
8	30/12/2022	48-CTr/TU	Chương trình hành động Thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW, ngày 06/10/2022 của Bộ Chính trị (khóa XIII) về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
9	10/03/2023	51-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới trên địa bàn tỉnh

10	10/03/2023	52-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới
11	10/03/2023	53-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 17/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” trên địa bàn tỉnh
12	07/06/2023	58-CTr/TU	Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 30/01/2023 của Bộ Chính trị về phát triển và ứng dụng công nghệ sinh học phục vụ phát triển bền vững đất nước trong tình hình mới

**Phụ lục 3. DANH MỤC KẾ HOẠCH**  
**BAN HÀNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN 12/6/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 416-BC/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Ngày văn bản	Số ký hiệu	Trích yếu
1	26/10/2020	01-KH/TU	Kế hoạch tổ chức Lễ kỷ niệm 90 năm Ngày thành lập Mặt trận dân tộc thống nhất Việt Nam - Ngày truyền thống Mặt trận tổ quốc Việt Nam 18/11/1930 - 18/11/2020
2	16/11/2020	02-KH/TU	
3	16/11/2020	03-KH/TU	Kế hoạch tự kiểm tra việc triển khai, thực hiện Kết luận số 45-KL/TW ngày 01/02/2019 của Ban Bí thư Trung ương Đảng
4	21/01/2021	04-KH/TU	Kế hoạch diễn tập khu vực phòng thủ cấp tỉnh, cấp huyện và diễn tập chiến đấu phòng thủ cấp xã trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025
5	16/03/2021	05-KH/TU	Kế hoạch sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị
6	22/03/2021	06-KH/TU	Kế hoạch Nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
7	29/04/2021	07-KH/TU	
8	12/05/2021	08-KH/TU	Kế hoạch phát động, tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ VI - năm 2021
9	12/05/2021	09-KH/TU	Kế hoạch sơ kết NQTW 4 khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện "tự diễn biến", "tự chuyển hoá" trong nội bộ.
10	19/05/2021	10-KH/TU	Kế hoạch đẩy mạnh công tác tuyên truyền Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và kết quả bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026
11	24/05/2021	11-KH/TU	Kế hoạch nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên giai đoạn 2021 - 2025
12	07/06/2021	12-KH/TU	Kế hoạch tổng kết Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn
13	23/06/2021	13-KH/TU	Kế hoạch Triển khai thực hiện Kết luận số 84-KL/TW, ngày 29/7/2020 của Bộ Chính trị về tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết số 49-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa IX về Chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020
14	14/07/2021	14-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 04-CT/TW, ngày 02/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thu hồi tài sản bị thất thoát, chiếm đoạt trong các vụ án hình sự về tham nhũng, kinh tế
15	15/07/2021	15-KH/TU	Kế hoạch Thực hiện Kết luận số 02-KL/TW ngày 18/5/2021 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 47-CT/TW của Ban Bí thư khóa XI tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng cháy, chữa cháy

16	28/07/2021	16-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 07-CT/TW, ngày 06/7/2021 của Ban Bí thư “về tăng cường lãnh đạo công tác phòng, chống HIV/AIDS, tiến tới chấm dứt dịch bệnh AIDS tại Việt Nam trước năm 2030”
17	02/08/2021	17-KH/TU	Kế hoạch tổng kết Nghị quyết 09-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về xây dựng, phát huy vai trò đội ngũ doanh nhân
18	05/08/2021	18-KH/TU	
19	13/08/2021	19-KH/TU	Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW của Ban Bí thư “về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới”
20	06/09/2021	20-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”
21	06/09/2021	21-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 12/6/2021 của Bộ Chính trị (khóa XIII) “Về đổi mới tổ chức và hoạt động của Công đoàn Việt Nam trong tình hình mới”
22	30/09/2021	22-KH/TU	Kế hoạch Triển khai thực hiện Kết luận số 13-KL/TW, ngày 16/8/2021 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 48-CT/TW, ngày 22/10/2010 của Bộ Chính trị khóa X "về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống tội phạm trong tình hình mới"
23	01/10/2021	23-KH/TU	Kế hoạch thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư nước ngoài (FDI)
24	29/10/2021	24-KH/TU	
25	29/12/2021	25-KH/TU	Kế hoạch của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Chỉ thị 10-CT/TW về lãnh đạo công tác khí tượng thủy văn
26	19/01/2022	26-KH/TU	
27	18/01/2022	27-KH/TU	Kế hoạch tổ chức biểu dương, khen thưởng và gặp mặt các tập thể, cá nhân tiêu biểu, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh giai đoạn 2021 - 2026
28	25/01/2022	28-KH/TU	
29	14/02/2022	29-KH/TU	Kế hoạch Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XIII) tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh năm 2022
30	22/02/2022	30-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Quy định số 205-QĐ/TW của Bộ Chính trị về việc kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền
31	24/02/2022	31-KH/TU	Kế hoạch Sơ kết 03 năm thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW, ngày 16/8/2019 của Bộ Chính trị “Về tăng cường, nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống và kiểm soát ma túy”
32	25/02/2022	32-KH/TU	Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) về tiếp tục đổi mới và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với các hội quần chúng

33	25/02/2022	33-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ.
34	07/03/2022	34-KH/TU	Kế hoạch tổng kết Nghị quyết 11-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa X) về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước
35	08/03/2022	35-KH/TU	Triển khai thực hiện chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị Văn hóa toàn quốc
36	09/03/2022	36-KH/TU	
37	01/04/2022	37-KH/TU	Kế hoạch phát động, tham gia Giải báo chí toàn quốc về xây dựng Đảng (Giải Búa liềm vàng) lần thứ VII - năm 2022
38	05/04/2022	38-KH/TU	Kế hoạch tuyển dụng công chức Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2022
39	12/04/2022	39-KH/TU	
40	21/04/2022	40-KH/TU	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2022
41	22/04/2022	41-KH/TU	Kế hoạch triển khai đợt sinh hoạt chính trị, tư tưởng về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng
42	25/04/2022	42-KH/TU	Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025
43	28/04/2022	43-KH/TU	
44	29/04/2022	44-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị về định hướng chiến lược địa chất, khoáng sản và công nghiệp khai khoáng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
45	10/05/2022	45-KH/TU	
46	03/06/2022	46-KH/TU	Kế hoạch Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010 và Kết luận số 12-KL/TW, ngày 24/10/2011 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW
47	03/06/2022	47-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để xây dựng tỉnh Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới trước năm 2025
48	12/07/2022	48-KH/TU	Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư TW Đảng (khóa XI) về “Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông”
49	12/07/2022	49-KH/TU	Kế hoạch Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng
50	14/07/2022	50-KH/TU	

51	13/07/2022	51-KH/TU	Kế hoạch Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII
52	14/07/2022	52-KH/TU	
53	29/07/2022	53-KH/TU	Kế hoạch tăng cường công tác chỉ đạo, quản lý, chấn chỉnh hoạt động báo, tạp chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội trên địa bàn tỉnh
54	19/08/2022	54-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 34-KL/TW của Bộ Chính trị về Chiến lược công tác kiểm tra, giám sát của Đảng đến năm 2030
55	07/09/2022	55-KH/TU	Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 10-NQ/TU, ngày 13/11/2017 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phòng, chống ma túy và cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2017 - 2020 và những năm tiếp theo
56	07/09/2022	56-KH/TU	Kế hoạch tổng kết 20 năm Nghị quyết 23-NQ/TW của BCH Trung ương Đảng (khóa IX) về phát huy sức mạnh Khối đại đoàn kết toàn dân tộc
57	16/09/2022	57-KH/TU	Kế hoạch tổ chức thực hiện quy trình quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và các chức danh lãnh đạo chủ chốt của tỉnh, nhiệm kỳ 2025 - 2030, 2026 - 2031
58	30/09/2022	58-KH/TU	Kế hoạch tổ chức Hội nghị đối thoại giữa đồng chí Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh với nông dân trong tỉnh về tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong thời gian tới
59	10/10/2022	59-KH/TU	
60	27/10/2022	60-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư về công tác ngoại giao kinh tế phục vụ phát triển đất nước đến năm 2030
61	31/10/2022	61-KH/TU	
62	09/11/2022	62-KH/TU	Kế hoạchThực hiện Kết luận số 36-KL/TW, ngày 23/6/2022 của Bộ Chính trị về bảo đảm an ninh nguồn nước và an toàn đập, hồ chứa nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
63	15/11/2022	63-KH/TU	Kế hoạch Tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt và tuyên truyền Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII)
64	02/12/2022	64-KH/TU	Kế hoạch Phối hợp tổ chức Chung khảo toàn quốc Hội thi Giảng viên lý luận chính trị giỏi năm 2022
65	06/12/2022	65-KH/TU	Kế hoạch quản lý biên chế của hệ thống chính trị tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2022-2026
66	09/12/2022	66-KH/TU	Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW, ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư“về tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới”trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
67	13/12/2022	67-KH/TU	Kế hoạch tổ chức các hoạt động kỷ niệm ngày lễ lớn và sự kiện lịch sử quan trọng trong 03 năm 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
68	29/12/2022	68-KH/TU	



69	12/01/2023	69-KH/TU	Kế hoạch Thực hiện Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” năm 2023
70	19/01/2023	70-KH/TU	Tổ chức các hoạt động kỷ niệm 80 năm ra đời “Đề cương về văn hóa Việt Nam” (1943 - 2023) trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
71	02/02/2023	71-KH/TU	Kế hoạch Thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 12/12/2022 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài trong tình hình mới
72	23/02/2023	72-KH/TU	Kế hoạch sơ kết giữa nhiệm kỳ tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025
73	03/03/2023	73-KH/TU	Kế hoạch Tổ chức Hội thi Bí thư chi bộ giỏi năm 2023
74	03/03/2023	74-KH/TU	
75	07/03/2023	75-KH/TU	Kế hoạch chuẩn bị làm việc với Đoàn công tác của Ủy ban Kiểm tra Trung ương khảo sát, tọa đàm về thực thi nguyên tắc tập trung dân chủ
76	10/03/2023	76-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị
77	31/03/2023	77-KH/TU	Kế hoạch Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới và Chương trình hành động số 66-CTr/TU, ngày 29/10/2013 của Tỉnh ủy (khóa IX)
78	03/04/2023	78-KH/TU	Kế hoạch lấy phiếu tín nhiệm đối với các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy năm 2023.
79	07/04/2023	79-KH/TU	Kế hoạch tuyển dụng công chức, viên chức Khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp năm 2023
80	17/04/2023	80-KH/TU	Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức viên chức tỉnh giai đoạn 2023 -2025
81	18/04/2023	81-KH/TU	Kế hoạch phát động tham gia giải Báo chí về xây dựng Đảng (giải Búa liềm vàng) - năm 2023
82	27/04/2023	82-KH/TU	Kế hoạch tổng kết 10 năm thực hiện Quyết định 218-QĐ/TW, ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị khóa XI ban hành Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền
83	05/05/2023	83-KH/TU	Kế hoạch thông tin, tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị năm 2023

84	08/05/2023	84-KH/TU	Kế hoạch thực hiện Kết luận số 50-KL/TW, ngày 28/02/2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả
85	29/05/2023	85-KH/TU	Kế hoạch rà soát, bổ sung quy hoạch các chức danh cấp ủy, lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị năm 2023

**Phụ lục 4. DANH MỤC CHỈ THỊ**  
**BAN HÀNH TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN 12/6/2023**

(Kèm theo Báo cáo số 416-BC/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	Ngày văn bản	Số ký hiệu	Trích yếu
1	17/11/2020	01-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy v/v tổ chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2020-2025
2	24/11/2020	02-CT/TU	Chỉ thị về lãnh đạo, chỉ đạo công tác bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026
3	22/01/2021	03-CT/TU	
4	22/01/2021	04-CT/TU	
5	26/02/2021	05-CT/TU	Chỉ thị về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác phòng, chống tham nhũng năm 2021 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
6	07/04/2021	06-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo xây dựng, nhân rộng và nâng cao chất lượng Khu dân cư tiêu biểu, Khu dân cư biểu mẫu trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2021-2025
7	24/05/2021	07-CT/TU	
8	28/06/2021	08-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về lãnh đạo thực hiện Cuộc vận động “Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
9	12/07/2021	09-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Về lãnh đạo đại hội hội cựu chiến binh các cấp và Đại hội đại biểu Hội Cựu chiến binh tỉnh Lâm Đồng lần thứ VII (nhiệm kỳ 2022 - 2027)
10	02/08/2021	10-CT/TU	Chỉ thị về tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
11	02/08/2021	11-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác giải quyết, xét xử các vụ án dân sự, hành chính trên địa bàn tỉnh.
12	10/08/2021	12-CT/TU	Chỉ thị của BTVTU về việc tăng cường công tác quản lý trật tự xây dựng và trật tự đô thị trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng.
13	10/09/2021	13-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội đoàn các cấp, tiến tới Đại hội đại biểu Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, nhiệm kỳ 2022 - 2027
14	04/01/2022	14-CT/TU	
15	28/01/2022	15-CT/TU	
16	15/02/2022	16-CT/TU	
17	22/02/2022	17-CT/TU	Chỉ thị Về đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng và học tập, nghiên cứu lý luận chính trị, nghị quyết của Đảng
18	22/02/2022	18-CT/TU	Chỉ thị Về lãnh đạo nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2022

19	11/03/2022	19-CT/TU	Chỉ thị về lãnh đạo đại hội công đoàn các cấp và Đại hội công đoàn tỉnh Lâm Đồng lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028
20	24/05/2022	20-CT/TU	
21	22/09/2022	21-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Lâm Đồng lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028
22	07/11/2022	22-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm y tế trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2022 - 2025
23	07/12/2022	23-CT/TU	
24	02/02/2023	24-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường triển khai thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
25	06/02/2023	25-CT/TU	Chỉ thị của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực năm 2023 trên địa bàn tỉnh
26	06/02/2023	26-CT/TU	

## PHỤ LỤC 5

### DANH MỤC BÁO CÁO SƠ, TỔNG KẾT CÁC NGHỊ QUYẾT TRÊN LĨNH VỰC KINH TẾ - XÃ HỘI (TỪ ĐẦU NHIỆM KỲ ĐẾN NGÀY 12/6/2023)

(Kèm theo Báo cáo số 416-BC/TU, ngày 30/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy)

STT	SỐ VĂN BẢN	NGÀY BAN HÀNH	NỘI DUNG
1	74-BC/TU	02/6/2021	Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 08-NQ/TW, ngày 01/12/2011 của Bộ Chính trị về “ <i>Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, tạo bước phát triển mạnh mẽ về thể dục, thể thao đến năm 2020</i> ”
2	92-BC/TU	30/6/2021	Báo cáo Tổng kết tình hình thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 31/10/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại
3	106-BC/TU	20/7/2021	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TW, ngày 05/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về việc thực hiện có hiệu quả tiến trình hội nhập kinh tế quốc tế, giữ vững ổn định chính trị - xã hội trong bối cảnh nước ta tham gia các Hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới
4	112-BC/TU	28/7/2021	Báo cáo tổng kết Nghị quyết 26 NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.
5	117-BC/TU	30/7/2021	Báo cáo Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW, ngày 01/11/2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế
6	123-BC/TU	27/8/2021	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TW, ngày 09/12/2011 của Bộ Chính trị (Khóa XI) về “ <i>Xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ doanh nhân Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế</i> ”
7	125-BC/TU	01/9/2021	Báo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030.
8	125-BC/TU	07/9/2021	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Chỉ thị số 10-CT/TW, ngày 05/12/2011 của Bộ Chính trị (khóa XI) “ <i>về phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, củng cố kết quả phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở, tăng cường phân luồng học sinh sau trung học cơ sở và xóa mù chữ cho người lớn</i> ”

9	131-BC/TU	17/9/2021	Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết 21-NQ/TW của Bộ Chính trị về “tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, giai đoạn 2012 - 2020”
10	139-BC/TU	01/10/2021	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TU, ngày 31/10/2011 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với công tác quản lý trật tự xây dựng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
11	163-BC/TU	01/12/2021	Báo cáo những vấn đề cần làm rõ thêm trong tổng kết Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về tiếp tục đổi mới chính sách, pháp luật về đất đai trong thời kỳ đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại.
12	194-BC/TU	15/02/2022	Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 07-NQ/TW của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để đảm bảo nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững
13	225-BC/TU	10/5/2022	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (Khóa XI) về “Phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế” gắn với sơ kết Kết luận số 50-KL/TW của Ban Bí thư (khóa XII)
14	256-BC/TU	04/7/2022	Báo cáo Tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 16-NQ/TW, ngày 01/8/2007 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) “về công tác tư tưởng, lý luận và báo chí trước yêu cầu mới”
15	266-BC/TU	25/7/2022	Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 09-NQ/TU, ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy 'về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017-2020 và định hướng đến năm 2030"
16	267-BC/TU	25/7/2022	Báo cáo tổng kết Nghị quyết số 06-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy về xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025
17	269-BC/TU 246-BC/TU	27/7/2022 15/6/2022	Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa IX) về phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng Tây Nguyên thời kỳ 2001-2010 và Kết luận số 12-KL/TW của Bộ Chính trị (khóa XI) tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 10-NQ/TW về phát triển vùng Tây Nguyên thời kỳ 2011 - 2020 trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
18	284-BC/TU	31/8/2022	Báo cáo sơ kết 5 năm Nghị quyết 20-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa XII) về tăng cường công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân trong tình hình mới

19	285-BC/TU	31/8/2022	Báo cáo sơ kết 05 năm Nghị quyết 21-NQ/TW của BCH TW Đảng (khóa XII) về công tác dân số trong tình hình mới.
20	302-BC/TU	27/10/2022	Kết quả 01 năm thực hiện Kết luận của Đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng tại Hội nghị văn hóa toàn quốc thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng
21	303-BC/TU	27/10/2022	Báo cáo Tổng kết thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU, ngày 11/11/2016 của Tỉnh ủy “về phát triển nông nghiệp toàn diện, bền vững và hiện đại giai đoạn 2016-2020 và định hướng đến năm 2025”
22	307-BC/TU	4/11/2022	Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 50-NQ/TW, ngày 20/8/2019 của Bộ Chính trị về định hướng hoàn thiện thể chế, chính sách, nâng cao chất lượng, hiệu quả hợp tác đầu tư nước ngoài đến năm 2030
23	303-BC/TU	16/12/2022	Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng “về công tác dân số trong tình hình mới” trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng
24	373-BC/TU	31/3/2023	Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Nghị quyết 23-NQ/TW của Bộ Chính trị về lãnh đạo phát triển văn học, nghệ thuật
25	378-BC/TU	05/4/2023	Báo cáo sơ kết 5 năm Chỉ thị 13-CT/TW của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng.
26	398-BC/TU	07/6/2023	Báo cáo Tổng kết 10 năm thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương và Kết luận số 56-KL/TW, ngày 23/8/2019 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và Bảo vệ môi trường